

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày 02 - 6 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ,
TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Quang Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hiền và ông Trần Ngọc Chiến

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Thu Trang là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Lã Hải Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/QĐ-HPT, ngày 25/5/2022 đối với bị cáo:

Phạm Thị L; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày 24/11/1983, tại huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Xóm 4, thôn Quán Khoái, xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Phạm Văn Thắng; con bà: Đặng Thị S; tên chồng: Vũ Minh Toàn (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt truy nã ngày 16/12/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cẩm Phả. có mặt tại phiên tòa.

*** Người chứng kiến:** ông Nguyễn Tiến Q – vắng mặt;

*** Người làm chứng:** bà Hoàng Thị Sim, chị Phan Thị S, chị Nguyễn Thị T, chị Phạm Thị H, chị Hoàng Thị H1, chị Vì Thị M (tức Trâm), Phạm Thị C, anh Trần Văn T1, Bùi Đức M1 và Lê Văn N (tất cả vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 12/2012, Phạm Thị L thuê nhà cấp 4 tại tổ 1, khu Đông S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả của chị Hoàng Thị Sim (trú tại địa chỉ trên) và mở quán cà phê “Ngọc Lan”. Từ đầu năm 2015, L nảy sinh ý định tổ chức hoạt động chứa mại dâm

tại quán và môi giới mại dâm để kiếm lời. L đã thuê người ngăn bên trong quán thành 06 phòng để làm nơi ở cho nhân viên và nơi bán dâm cho khách. Sau đó, qua các mối quan hệ xã hội, L nhận các chị Phan Thị S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị H và Hoàng Thị H1 là gái bán dâm làm nhân viên tại quán. Khi khách đến mua dâm tại quán Ngọc Lan, thì L bố trí cho nhân viên bán dâm cho khách rồi thu tiền. Khi khách có nhu cầu mua dâm bên ngoài, thì L dùng xe mô tô chở nhân viên đến các nhà nghỉ trên địa bàn phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, để bán dâm cho khách rồi thu tiền. L và các gái bán dâm thỏa thuận giá bán dâm là 200.000 đồng/lần/người, gái bán dâm được chia 100.000 đồng, còn lại L giữ, chi phí ăn ở; bao cao su do L mua và đưa cho các gái bán dâm.

Từ đầu năm 2015, L đã nhiều lần tổ chức cho S, T, H và H1 bán dâm tại quán Ngọc Lan và trực tiếp đưa T, H, H1 đi bán dâm tại các nhà nghỉ trên địa bàn phường Cẩm S. Đầu tháng 10/2015, L thuê Lê Văn N làm việc tại quán, có nhiệm vụ trông coi quán và nấu cơm cho các nhân viên bán dâm, giúp L tổ chức cho các nhân viên bán dâm cho khách tại quán Ngọc Lan hoặc dùng xe mô tô biển kiểm soát 16P4-2570 chở nhân viên đến các nhà nghỉ Cao Sơn, Nam Sơn, Thu Hoài và Chiều Tím để bán dâm và thu tiền của khách khi L đi vắng. L trả công cho N 2.000.000 đồng/tháng. Giữa tháng 10/2015, L nhận thêm Vì Thị M làm nhân viên bán dâm. Trong thời gian này, L và N đã thực hiện các lần chứa mại dâm và môi giới mại dâm cụ thể như sau:

Ngày 26/11/2015, L bố trí cho H bán dâm cho 01 người đàn ông, không rõ lai lịch địa chỉ, tại quán, với giá 200.000 đồng.

Tối ngày 27/11/2015, L bố trí cho T bán dâm cho 01 người đàn ông, không rõ lai lịch địa chỉ, tại phòng 2 của quán, với giá 200.000 đồng. Sau đó tiếp tục bố trí cho T đi bán dâm cho 01 người đàn ông khác, không rõ lai lịch địa chỉ, tại phòng 103 nhà nghỉ Chiều Tím, với giá 200.000 đồng.

Khoảng 21 giờ ngày 28/11/2015, L bố trí cho H và S bán dâm cho 02 người đàn ông, không rõ lai lịch địa chỉ, tại phòng 2 và 4 của quán, với giá 400.000 đồng. Sau đó, L bố trí cho chị H1 bán dâm cho 01 người đàn ông, không rõ lai lịch địa chỉ, tại phòng 01 của quán, với giá 200.000 đồng và H bán dâm cho 01 người đàn ông, không rõ lai lịch địa chỉ, với giá 200.000 đồng, tại phòng 401 của nhà nghỉ Cao Sơn.

Sáng ngày 29/11/2015, L đi thành phố Hải Phòng và giao cho N quản lý quán. Khoảng 20 giờ cùng ngày, các anh Bùi Đức M1 và Trần Văn T1 đến quán Ngọc Lan thỏa thuận với N mua dâm của 02 gái bán dâm và trả cho N số tiền 400.000 đồng. N bố trí chị M bán dâm cho anh T1 tại phòng 03, còn chị S bán dâm cho anh M1 tại phòng 04. Khi S và M1, M và T1 đang quan hệ tình dục, thì bị Công an thành phố Cẩm Phả phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Romax” và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng thứ 3; 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Romax” và 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng thứ 4; thu tại người của Lê Văn N số tiền 1.700.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp quán Ngọc Lan tại địa chỉ trên, Cơ quan điều tra thu giữ: 03 mảnh giấy kích thước (20x13,5)cm có ghi các số và chữ tại ngăn kệ gỗ để ti vi kê ở gian chính; 04 bao cao su nhãn hiệu “Romax” và 01 bao cao su nhãn hiệu “VIP”, trong vỏ hộp sữa bột để tại bệ xi măng giáp bên trái cửa lách gian chính; 02 bao cao

su nhãn hiệu “Romax” trong túi xách của chị Phạm Thị H để trên giường ở gian chính; 02 bao cao su và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu “Romax” dưới đệm giường phòng thứ 2 bên trái giáp trong cửa chính; 06 bao cao su nhãn hiệu “VIP” và 02 bao cao su nhãn hiệu “Freedom” trong túi nilon treo tại móc áo ở phòng thứ 3; 01 bao cao su nhãn hiệu “Romax” dưới đệm giường phòng thứ 4; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L trong túi xách treo ở móc áo và 02 bao cao su nhãn hiệu “Freedom” dưới đệm giường tại phòng thứ 5; 01 bao cao su nhãn hiệu “Romax” để trong túi xách treo tại móc áo ở phòng thứ 6; 01 chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 16P4-2570.

Còn L sau khi biết N bị bắt tại quán Ngọc Lan nên đã bỏ trốn, ngày 16/12/2021 L bị bắt truy nã.

Cáo trạng số 77/CT-VKSCP, ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 327 và tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra bị cáo khai thêm: L có ghi chép vào sổ tay các lần chứa mại dâm và môi giới mại dâm; quyển sổ này L cầm theo trong quá trình bỏ trốn và đã làm rơi nhưng không biết rơi ở đâu. Số tiền thu được từ việc chứa mại dâm, môi giới mại dâm L không nhớ cụ thể và đã ăn tiêu hết. Khi biết tin N bị bắt, L bỏ trốn sang Trung Quốc đến tháng 12/2021, trở về Việt Nam, thì bị Công an bắt giữ. Trong thời gian bỏ trốn L không vi phạm gì.

Đối tượng Lê Văn N đã bị xét xử theo Bản án số 101 ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả. Tại phiên tòa ngày 29/6/2016, Lê Văn N đã thành khẩn khai báo phù hợp tóm tắt vụ án nêu trên.

Gái mại dâm Phan Thị S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị H, Hoàng Thị H1, Vì Thị M (tức Trâm) cùng với hai khách mua dâm là Trần Văn T1 và Bùi Đức M1 có lời khai phù hợp nội dung tóm tắt vụ án nêu trên. Ngoài ra các gái mại dâm còn khai nhận đều đã đi bán dâm theo sự điều động của L và N nhiều lần tại quán Ngọc Lan và tại các nhà nghỉ xung quanh khu vực.

Người chứng kiến ông Nguyễn Tiến Quang, được công an mời chứng kiến việc công an kiểm tra quán cà phê Ngọc Lan vào tối ngày 29/11/2015 có lời khai xác nhận sự việc công an bắt quả tang 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại quán cà phê Ngọc Lan.

Người làm chứng Hoàng Thị Sim khai nhận: Bà Sim có nhà tại tổ 1, khu Đông S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả và có cho Phạm Thị L thuê để mở quán cà phê Ngọc Lan với giá 2.500.000đ/ tháng, bà Sim không biết việc bị cáo sử dụng để phạm tội chứa mại dâm.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 327, điểm d khoản 2 điều 328; điểm s khoản 1 điều 51, điều 55, điều 17, điều 58, điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án tù 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Chứa mại dâm” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về

tội “Môi giới mại dâm”, tổng hợp hình phạt chung của hai tội là từ 08 năm đến 09 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2021; truy thu bị cáo số tiền 700.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận bị truy tố đúng người, đúng tội, nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận, xin mức án thấp để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng, không có quyết định tố tụng, hành vi tố tụng nào bị khiếu nại. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Thị L có lời khai nhận tội phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của đồng phạm Lê Văn N, phù hợp với lời khai của gái bán dâm, khách mua dâm, phù hợp lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an TP Cẩm Phả lập hồi 20 giờ 25 phút ngày 29/11/2015 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ đó đủ cơ sở kết luận: Từ đầu năm 2015 đến cuối tháng 11/2015, tại quán Ngọc Lan ở tổ 1, khu Đông S, phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả, Phạm Thị L cùng đồng phạm Lê Văn N đã có hành vi bố trí cho các chị Phan Thị S, Nguyễn Thị T, Phạm Thị H, Hoàng Thị H1 và Vĩ Thị M nhiều lần bán dâm cho nhiều người để kiếm lời. Phạm Thị L cùng đồng phạm Lê Văn N còn môi giới cho các gái bán dâm trên bán dâm nhiều lần cho những người khác tại các nhà nghỉ Cao Sơn, Nam Sơn, Thu Hoài, Chiều Tím thuộc phường Cẩm S, thành phố Cẩm Phả. Trong đó xác định được cụ thể như sau:

Ngày 26/11/2015, bị cáo bố trí cho 01 gái bán dâm cho 01 người đàn ông tại quán Ngọc Lan; tối ngày 27/11/2015, bị cáo bố trí 01 gái bán dâm cho 01 người đàn ông tại quán Ngọc Lan và bố trí cho 01 gái đi bán dâm cho 01 người đàn ông khác tại nhà nghỉ Chiều Tím; khoảng 21 giờ ngày 28/11/2015, bị cáo bố trí 03 gái bán dâm cho 03 người đàn ông tại quán Ngọc Lan và bố trí cho 01 gái bán dâm cho 01 người đàn ông tại nhà nghỉ Cao Sơn; sáng ngày 29/11/2015, L đi thành phố Hải Phòng và giao cho N quản lý quán, khoảng 20 giờ cùng ngày, Lê Văn N đã bố trí cho các anh Bùi Đức M1 và Trần Văn T1 mua dâm của 02 gái bán dâm tại quán Ngọc Lan.

Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 nên áp dụng quy định tại Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên do điều luật tương ứng tại Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn nên căn cứ điểm b,c điều 2 Nghị quyết số 41/2017QH14, áp dụng điều luật tương ứng tại Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng sẽ không áp dụng tình tiết bổ sung “chứa mại dâm 04 người trở lên” quy định tại điểm d

khoản 2 điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo đã trực tiếp và cùng đồng phạm bố trí cho gái mại dâm bán dâm tại quán cà phê do bị cáo quản lý 06 lượt nên đã phạm tội “Chứa mại dâm” quy định tại điểm c khoản 2 điều 327 Bộ luật hình sự; bị cáo cùng đồng phạm bố trí cho 02 lượt gái bán dâm tại nhà nghỉ Chiều Tím và Cao Sơn nên đã phạm tội “Môi giới mại dâm” quy định tại điểm d khoản 2 điều 328 Bộ luật hình sự

Điều 327 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;”

Điều 328 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian dụ dỗ, dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

...

d) Phạm tội 02 lần trở lên;”

[3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính đến nhân phẩm, danh dự của người phụ nữ, gây mất trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới. Tệ nạn mại dâm nói chung là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến hạnh phúc của các gia đình là tế bào của xã hội, là nguồn gốc lây truyền các bệnh xã hội nguy hiểm như AIDS, giang mai, lậu..., tệ nạn này đang bị cả xã hội lên án và nhà nước ta kiên quyết bài trừ. Vì thế cần thiết xử lý nghiêm bị cáo bằng một bản án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo đã đồng phạm cùng Lê Văn N chứa và môi giới mại dâm trong đó bị cáo là người tổ chức, chỉ đạo N phạm tội nên giữ vai trò đầu và phải có mức hình phạt cao hơn.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng và các vấn đề khác của vụ án đã được xử lý tại bản án số 101, ngày 29/6/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả nên không đề cập.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản thu nhập nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Từ ngày 26/11/2015 đến ngày 28/11/2015 bị cáo chứa và môi giới 07 lượt thu lời số tiền 1.400.000đ, bị cáo đã trả cho gái bán dâm 700.000đ. Vì vậy cần truy thu của bị cáo số tiền thu lời 700.000đ nộp ngân sách nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 327, điểm d Khoản 2 Điều 328; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Phạm Thị L** 05 năm tù về tội “ Chứa mại dâm” và 03 năm tù về tội “Môi giới mại dâm”, tổng hợp hình phạt là 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/12/2021.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự

Truy thu bị cáo số tiền 700.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CQĐT-CA TP. Cẩm Phả;
- TAND, VKS tỉnh Quảng Ninh;
- Nơi giam giữ;
- Sở tư pháp;
- CCTHA dân sự TP. Cẩm Phả;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Bùi Quang Vinh